TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/7/2020.
V/v: *"Tranh chấp về cấp dưỡng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH T

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Dõng.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, về việc: "Tranh chấp về cấp dưỡng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2020; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 14/2020/TB-TA ngày 06/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình T; Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Tấn L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình T: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn - Chị Võ Thị Ngọc H trình bày như sau:

Tại Quyết định số: 146/2009/QĐST - HNGĐ, ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của chị Võ Thị Ngọc H và anh Lê Tấn L. Tại thời điểm này, các bên thỏa T giao cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên là Lê Tấn T, sinh ngày 30/8/2014 cho đến khi thành niên. Anh Lê Tấn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho

chị H. Tuy nhiên, hiện nay nhằm đảm bảo cho cháu Lê Tấn T được phát triển đầy đủ về mọi mặt nên chị H đề nghị anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị H là 1.500.000đ cho đến khi cháu T thành niên.

[2]. Tại các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, bị đơn - anh Lê Tấn L trình bày như sau:

Anh Lê Tấn L và chị Võ Thị Ngọc H ly hôn vào năm 2019. Tại Quyết định số: 146/2009/QĐST - HNGĐ, ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, về con chung: Giao cho chị Võ Thị Ngọc H có trách nhiệm nuôi dưỡng một người con chung tên là Lê Tấn T, sinh ngày 30/8/2014 cho đến khi con thành niên và anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Hiện nay, chị H làm đơn yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ thì anh L không đồng ý. Anh L cho rằng: Nếu chị H không đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con thì sẽ giao con lại cho anh L nuôi dưỡng và anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Chị Võ Thị Ngọc H cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 giấy khai sinh; 01 Quyết định công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự; 02 giấy chứng minh nhân dân (bản sao).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Lê Tấn L và xác minh tại Trường tiểu học Đức Tân 1 về nghề nghiệp, thu nhập của anh Lê Tấn L.

[4]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Chị Võ Thị Ngọc H yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ. Anh Lê Tấn L không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng 1.500.000đ cho chị Võ Thị Ngọc H.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 82, 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Về cấp dưỡng: Buộc anh Lê Tấn L phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Võ Thị Ngọc H 1.500.000đ/tháng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về án phí: Đề nghị buộc anh Lê Tấn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn - Chị Võ Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là *"Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con"* theo quy định tại khoản 5 Điều 28 BLTTDS.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn - Chị Võ Thị Ngọc H:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào quyết định số: 146/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình T đã ban hành Quyết định công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự. Tại quyết định này đã ghi nhận sự thỏa T giữa chị Võ Thị Ngọc H và anh Lê Tấn L là giao cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng một người con chung tên là Lê Tấn T, sinh ngày 30/8/214 cho đến khi con thành niên.

Tại phiên tòa, chị H trình bày: Chị H làm nghề may với thu nhập hàng tháng từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ, nhưng thu nhập hàng tháng không ổn định; với thu nhập này chị H vẫn đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt. Tuy nhiên, con càng ngày càng lớn; chi phí ngày càng nhiều. Cho nên, nhằm đảm bảo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Tấn T được phát triển tốt về mọi mặt nên chị H yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ.

Xét thấy: Hiện nay, anh L đang công tác tại Trường tiểu học Đức Tân 1, với mức thu nhập hàng tháng là 11.604.934đ. Tại phiên tòa, anh L trình bày hiện nay anh L còn đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng hai người con riêng (một người 30 tuổi, 01 người 28 tuổi), ngoài ra anh L không có nghĩa vụ nuôi dưỡng ai khác. Mặc dù, anh Lê Tấn L không chấp nhận cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Thế nhưng, hiện nay chị H đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Tấn T, sinh ngày 30/8/2014; mặc dù chị H vẫn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T được tốt. Thế nhưng, để đảm bảo cho cháu Lê Tấn T có điều kiện đảm bảo phát triển về mọi mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào mức thu nhập hàng tháng của anh L là 11.604.934đ thì anh L có đủ điều kiện để cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Do đó, cần buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị H là phù hợp. Cho nên, yêu cầu của chị H về việc buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Cần buộc anh Lê Tấn L phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án do yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc H được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc anh Lê Tấn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Võ Thị Ngọc H hàng tháng là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu Lê Tấn T, sinh ngày 30/8/2014 thành niên.

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 21/7/2020 cho đến khi cháu Lê Tấn T thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Lê Tấn L phải nộp 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã B;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến